TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thò Bá Xô.

2. Ông Lang Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:

Bà Lô Thị Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lữ Văn L: Tên gọi khác : Không; sinh năm 1982, tại huyện Quỳ, tỉnh N.

Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện Q, tỉnh N; chứng minh nhân dân số 187 684 412, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/9/2014; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt ; trình độ văn hóa : Lớp 7/12; dân tộc: Thái; con ông: Lữ Văn K và bà Lô Thị H; có vợ: Ngân Thị H; con: Có 4 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 8 năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tháng 9 năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 23/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/7/2014; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2017. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo**:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh T, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2017 Lữ Văn L nhờ Vi Văn H, trú tại bản N, xã C, huyện Q, tỉnh N chở lên bản M, xã T, huyện Q để mua ma túy về sử dụng và H đồng ý. Khi Vi Văn H và Lữ Văn L lên đến nơi thì L mua với một người đàn ông không quen biết một gói Heroin. Mua được ma túy L và H ra về; khi về đến khu vực bản N, xã C, huyện Q thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính; Lữ Văn L vứt gói ma túy xuống đường, Vi Văn H thả xe lại rồi cả hai bỏ chạy. Tổ công tác đuổi và bắt giữ được Lữ Văn L, còn Vi Văn H đã chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói chất bột màu trắng; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu sơn xanh – đen; biển kiểm soát 37G1 - 098.62; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu hồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q qua xác định trọng lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn L có trọng lượng 15,5 gam.

Bản kết luận giám định số 856/KL- PC54(MT) ngày 31/7/2017 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Chất bột màu trắng thu của Lữ Văn L gửi tới giám định là Heroin có trọng lượng 15,5 gam (Mười lăm phẩy năm gam).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lữ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 26/7/2017 tại khu vực bản N, xã C, huyện Q, tỉnh N Lữ Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu của bị cáo một gói Heroin có trọng lượng 15,5 gam. Mục đích bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng.

Bản cáo trạng số 66/VKS- HS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lữ Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý***"** theo điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo do không xác minh được họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Vi Văn H hiện nay không có mặt tại địa phương; nên cơ quan cảnh sát điều tra đang điều tra, xác minh và xử lý bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Toà án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Lữ Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt:

Bị cáo Lữ Văn L từ 06 đến 07 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 14,5 gam Heroin còn lại; trả lại cho bị cáo Lữ Văn L chiếc điện thoại di động và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Còn đối với chiếc xe máy qua điều tra thấy chủ xe là Vi Văn H, cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý bằng một vụ án khác.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 26/7/2017 tại khu vực bản N, xã C, huyện Q, tỉnh N; bị cáo Lữ Văn L đang cất giấu trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu của bị cáo một gói Heroin có trọng lượng 15,5 gam. Bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng Nghị quyết số 109/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng kể từ khi Luật công bố. Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 "Kể từ ngày 01/7/2016, các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành". Nghị quyết số 41/2017/QU14 ngày 20/6/2017 có hiệu lực ngày 05/7/2017 thây thế Nghị quyết 109/2015/QH13 cũng quy định các quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng. Tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ

luật hình sự năm 2015 quy định "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm. Heroin có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam". Do vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 6 đến 7 năm tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hợp lý.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đối với 15,5 gam Heroin. Cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy 1 gam; còn lại 14,5 gam; đây là vật nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Đối với chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy cơ quan điều tra đã tách ra giải quyết bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lữ Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng : Điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt Lữ Văn L 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2017.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 14,5 (Mười bốn phẩy năm) gam Heroin thu giữ của bị cáo Lữ Văn L. Trả lại cho bị cáo Lữ Văn L 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu hồng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chi trả.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 25/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q

Áp dụng Điều 98 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Buộc bị cáo Lữ Văn L phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lữ Văn L có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Bị cáo..*
- *VKSND huyện Q.*
- *Công an huyện Q.*
- *Chi cục THA DS huyện Q.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án*

Nguyễn Công Phong